

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 419/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2022, về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa:

Nguyên đơn: Chị H, sinh năm 1991; HKTT tại: Thôn D, xã D, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; hiện ở tại: Số 51, thôn Y, xã K, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh T, sinh năm 1991; HKTT tại: Thôn D, xã D, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều: 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/10/2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/10/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị H và anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị H và anh T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Văn Tuấn Minh, sinh ngày 06/08/2012, cháu Nguyễn Thị Quỳnh Chi, sinh ngày 26/02/2017. Ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu Nguyễn Văn Tuấn Minh, sinh ngày 06/08/2012 cho anh Toàn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung; giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Nguyễn Thị Quỳnh Chi, sinh ngày 26/02/2017. Anh chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau cho đến

khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu thay đổi khác. Chị Hương, anh Toàn được quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. *Về tài sản chung*: Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết.

4. *Về công nợ chung*: Chị H và anh T xác nhận không có, sau khi ly hôn có phát sinh về công nợ chung thì anh chị chịu trách nhiệm trước pháp luật.

4. *Về án phí*: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Hoàn trả lại cho chị Hương 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Ghi nhận chị Hương đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0016011 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;

5. *Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự*: Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDTPHN
- VKSND H.Hoài Đức;
- UBND D,
- Chi cục THA Hoài Đức
- Dương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Nghiêm